TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST

Ngày: 11- 3- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 2000 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Lâm Mỹ P, sinh năm 1972; có vợ tên Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/11/2018, UBND phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng tại Phú Giáo, Bình Dương; bị bắt tạm giam ngày 24/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh H, sinh năm 1996 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Nguyễn Phương N, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Tổ 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Phước T, sinh năm 1982 và bà

Nguyễn Thị Cẩm P, sinh năm 1985; có 02 em ruột, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/11/2019, có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Thành T, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Đào Ngọc P; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị C; vắng mặt.

3. Phạm Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H và Lê Nguyễn Phương N là bạn bè và cùng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy đá, có tên khoa học là Methamphetamine.

Khoảng 20 giờ ngày 24/11/2019, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H và Lê Nguyễn Phương N cùng ăn, nhậu với Nguyễn Thành T tại phòng trọ của T, địa chỉ nhà trọ khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. C, H và N đi ra ngoài rủ nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng. H nói với C hùn 300.000 đồng nhưng hiện tại không có tiền, nhờ C bỏ tiền ra trước tới tháng lãnh lương sẽ trả tiền cho C, C lấy 700.000 đồng ra đưa cho N để N đi mua ma túy (số tiền này C hùn 400.000 đồng và cho H mượn 300.000 đồng). N lấy 700.000 đồng từ C và đón xe đến khu vực cầu vượt Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh gặp người tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy (dựng trong gói nylon chứa chất màu trắng) với giá 700.000 đồng. Mua được ma túy N đem về phòng trọ đưa cho C. Sau khi có ma túy thì C và H không nhậu nữa mà đi lên gác phòng trọ có Đào Ngọc P đang nằm, C lấy ma túy ra sử dụng còn N thì ngồi tiếp tục nhậu. Khi C và H đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an vào kiểm tra, C lấy gói ma túy đưa cho H, H cầm gói ma túy ném vào góc tường sát vách phòng trọ. Sau đó lực lượng Công an tiến hành khám xét và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh.

Căn cứ Kết luận giám định số 867/MT-PC09 ngày 02/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng trong gói nylon miệng hở thu giữ của Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H và Lê Nguyễn Phương N gửi giám định có khối lượng 0,6924 gam loại Methamphetamine.

Đối với Đào Ngọc P và Nguyễn Thành T không biết C, H và N bàn bạc hùn tiền mua ma túy và không biết C, H và N có ma túy nên chưa đủ cơ sở xử lý

hình sự. P và T có sử dụng ma túy nên xử phạt hành chính theo qui định của pháp luật.

Đối với tên N bán ma túy cho N do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 73/CT–VKS ngày 17 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H và Lê Nguyễn Phương N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Nguyễn Minh H, Lê Nguyễn Phương N mỗi bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,6679 gam vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 20 giờ ngày 24/11/2020, lực lượng Công an kiểm tra phòng trọ của T, địa chỉ khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, phát hiện Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H và Lê Nguyễn Phương N tàng trữ ma túy, loại methamphetamine, trọng lượng 0,6924 gam. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 73/CT–VKS ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương và

luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn C là người sử dụng ma túy, đã bị UBND phường T lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[7] Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, nên không là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên Cảnh đưa tiền và nói Nam đi mua ma túy về sử dụng, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[8] Xử lý vật chứng: Xét ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,6679 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh là vật chứng thu giữ trong vụ án, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với Đào Ngọc P, Nguyễn Thành T không biết C, H và Nam hùn tiền mua ma túy nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự. P và T có sử dụng ma túy nên xử phạt hành chính theo qui định.

[11] Đối với tên N bán ma túy cho N do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H và Lê Nguyễn Phương N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C năm 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019.

- Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Phương N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy ma túy Methamphetamine trọng lượng 0,6679 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh H và Lê Nguyễn Phương N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền khác cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (03);
- VKSND thị xã D (01);
- Công an thị xã D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân